

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
QUÝ II NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA



MỤC LỤC

Trang

1.Mục lục	1
2.Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2016	2 - 4
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý 2 năm 2016	5
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Quý 2 năm 2016	6 - 7
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2016	8 - 30

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II Năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		63.362.674.411	23.887.949.778
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	17.914.526.782	12.677.538.859
1. Tiền	111		1.064.526.782	7.377.538.859
2. Các khoản tương đương tiền	112		16.850.000.000	5.300.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2	-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2	-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		45.066.935.603	10.791.502.797
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	221.100.000	959.087.554
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.810.728.007	3.066.445.319
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	35.833.448.513	6.525.408.513
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	6.535.107.596	574.009.924
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(333.448.513)	(333.448.513)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		381.212.026	418.908.122
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	51.427.279	67.918.218
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		329.784.747	350.989.904
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II Năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.114.897.223.083	1.120.061.657.412
I Các khoản phải thu dài hạn	210		-	1.000.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215	V.5b	-	1.000.000.000
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II Tài sản cố định	220		3.239.137.033	3.711.490.279
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	3.239.137.033	3.711.490.279
- Nguyên giá	222		10.900.674.901	11.841.071.187
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.661.537.868)	(8.129.580.908)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	-
- Nguyên giá	228		1.502.155.950	1.502.155.950
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.502.155.950)	(1.502.155.950)
III Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.564.717.571	11.083.263.026
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	5.564.717.571	11.083.263.026
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.105.742.758.643	1.103.919.233.685
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2	1.033.564.757.466	1.027.277.246.717
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2	50.387.103.217	50.387.103.217
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2	53.972.363.203	53.972.363.203
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2	(32.181.465.243)	(27.717.479.452)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		350.609.836	347.670.422
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	350.609.836	347.670.422
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.178.259.897.494	1.143.949.607.190

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II Năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		180.071.336.326	154.711.280.718
I. Nợ ngắn hạn	310		149.077.186.247	120.657.130.639
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	72.470.100	83.073.176
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		87.734.714.185	272.800
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	31.513.250	468.958.724
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	73.926.111
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14a	61.238.488.712	62.430.218.300
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	-	57.600.681.528
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		30.994.150.079	34.054.150.079
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.14b	848.050.079	848.050.079
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	30.146.100.000	33.206.100.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

TỔNG CỘNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

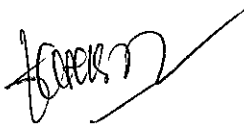
Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II Năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

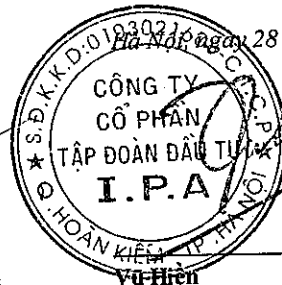
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		998.188.561.168	989.238.326.472
I. Vốn chủ sở hữu	410		998.188.561.168	989.238.326.472
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.16	600.000.000.000	600.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		600.000.000.000	600.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.16	370.867.003.490	370.867.003.490
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.16	(35.861.096.800)	(35.861.096.800)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.16	63.182.654.478	54.232.419.782
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lấy kể đến cuối kỳ trước	421a		54.232.419.782	34.340.970.955
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		8.950.234.696	19.891.448.827
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.178.259.897.494	1.143.949.607.190



Phan Thị Mến
Người lập biểu



Phạm Thị Thanh Huệ
Kế toán trưởng



Vũ Hiền
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II Năm 2016

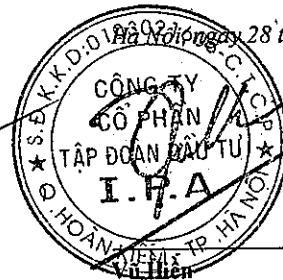
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho quý 2 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 2 năm 2016	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
				Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	1.303.322.713	4.994.378.132	492.401.624
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.303.322.713	4.994.378.132	492.401.624
4. Giá vốn hàng bán	11	VL2	1.161.026.549	4.890.244.734	72.559.341
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		142.296.164	104.133.398	419.842.283
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	13.236.235.121	14.953.868.873	5.245.331.586
7. Chi phí tài chính	22	VL4	4.468.390.166	4.472.190.979	15.329.993.528
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-	2.811.540.253
8. Chi phí bán hàng	25		-	-	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL5	1.160.551.590	2.020.014.874	2.149.775.717
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.749.589.529	8.565.796.418	18.845.391.680
11. Thu nhập khác	31	VL6	293.529.186	384.438.278	2
12. Chi phí khác	32		-	-	11.801
13. Lợi nhuận khác	40		293.529.186	384.438.278	(11.799)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.043.118.715	8.950.234.696	18.845.379.881
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-	
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.043.118.715	8.950.234.696	18.845.379.881


Phan Thị Mến
Người lập biểu

Phạm Thị Thanh Huệ
Kế toán trưởngHà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2016
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II Năm 2016

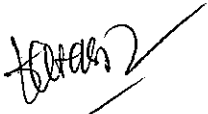
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ


(Theo phương pháp gián tiếp)

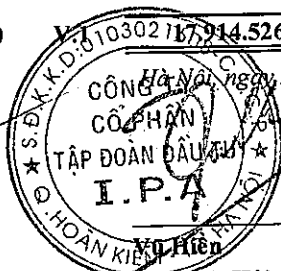
Cho quý 2 kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	1		8.950.234.696	18.845.379.881
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	2		472.353.246	117.272.724
- Các khoản dự phòng	3		4.463.985.791	(18.148.185.151)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5		(15.044.777.964)	(5.222.608.756)
- Chi phí lãi vay	6		-	2.811.540.253
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		(1.158.204.231)	(1.596.601.049)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9		(2.105.291.640)	1.517.091.314
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		86.011.646.227	(1.694.398.678)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		13.551.525	41.216.274
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		82.761.701.881	(1.732.692.139)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		100.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(33.000.000.000)	(2.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		4.691.960.000	11.581.923.233
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(3.831.680.749)	(14.424.000.000)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		15.175.688.319	5.099.391.565
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(16.864.032.430)	(242.685.202)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(60.660.681.528)	(8.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(60.660.681.528)	(8.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		5.236.987.923	(9.975.377.341)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	12.677.538.859	20.353.344.526
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		17.914.526.782	10.377.967.185


Phan Thị Mến
Người lập biểu


Phạm Thị Thanh Huệ
Kế toán trưởng



Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo pháp luật

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II Năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đầu Tư IPA (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Dịch vụ

3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là Đầu tư tài chính

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

5. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH MTV Tài chính IPA	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	100%	100%	100%
Công ty TNHH Bất Động Sản Anvie ⁽ⁱ⁾	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	10,77%	10,77%	10,77%
Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Á Châu	Phường Khuê Mỹ, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng	54,66%	54,66%	54,66%
Công ty Cổ phần Năng Lượng Bắc Hà	Thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	73,86%	73,86%	73,86%
Công ty Cổ phần Thực Phẩm Homefood	Số 26 Trần Trọng Bình, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	89,86%	89,86%	89,86%
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Homedirect ⁽ⁱⁱ⁾	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	70%	70%	70%

⁽ⁱ⁾ Được đổi tên và chuyển đổi hình thức sở hữu từ Công ty TNHH MTV Học Viện IPA (xem thuyết minh số V.2). Công ty đăng ký góp 71% vốn điều lệ Công ty TNHH Bất Động Sản Anvie. Tại ngày kết thúc Quý II, tỷ lệ vốn góp thực tế của Công ty là 10,77%.

⁽ⁱⁱ⁾ Khoản đầu tư gián tiếp thông qua Công ty TNHH MTV Tài Chính IPA.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
Công ty Cổ phần Chứng khoán Vndirect ⁽ⁱ⁾	Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội	25,29%	25,29%	25,29%
Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Gang Thép Kim Sơn ⁽ⁱⁱ⁾	Khu Công nghiệp Thanh Bình - xã Thanh Bình - huyện Chợ Mới - tỉnh Bắc Kạn	30%	30%	76,13%
Công ty Cổ phần Giải pháp Phần mềm Tài chính ⁽ⁱⁱⁱ⁾	Số 434, Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	24,50%	24,50%	24,50%
Công ty Cổ phần Cơ Khí Ngành In	Số 102 A-B Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh	38,77%	38,77%	38,77%
Công ty Cổ phần Ong Trung Ương	19 Trúc Khê, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội	47,59%	47,59%	47,59%
Công ty Cổ phần Dược Phẩm ECO ^(iv)	148 Hoàng Hoa Thám, phường 12, quận Tân Bình, Tp.HCM	20%	20%	20%
Công ty Cổ phần Du Lịch - Dịch Vụ Hội An ^(v)	10 Trần Hưng Đạo, Tp Hội An, Tỉnh Quảng Nam	20,01%	20,01%	20,01%

(i) Khoản đầu tư gián tiếp thông qua Công ty TNHH MTV Tài Chính IPA.

(ii) Khoản đầu tư gián tiếp thông qua Công ty TNHH MTV Tài Chính IPA. Tập đoàn phân loại đây là khoản đầu tư vào Công ty liên kết do sẽ không nắm giữ quyền kiểm soát trong thời gian dài.

(iii) Khoản đầu tư gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Dịch Vụ Home direct.

(iv) Bao gồm khoản đầu tư trực tiếp và khoản đầu tư gián tiếp thông qua Công ty TNHH MTV Tài Chính IPA với tổng tỷ lệ vốn góp là 20% vốn điều lệ.

(v) Bao gồm khoản đầu tư trực tiếp và khoản đầu tư gián tiếp thông qua Công ty TNHH MTV Tài Chính IPA với tổng tỷ lệ vốn góp là 20,01% vốn điều lệ.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Một số số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính cho Quý II năm 2016 so sánh được với số liệu tương ứng của kỳ trước do áp dụng các Thông tư này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

7. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 Công ty 11 nhân viên đang làm việc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính và có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty đã áp dụng Thông tư này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Hội đồng quản trị Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và có kỳ hạn, tiền đang chuyển, vàng tiền tệ. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc Quý II. Trường hợp tại ngày kết thúc Quý II thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc Quý II.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc Quý II được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc Quý II được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc Quý II được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc Quý II được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều Quý II. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm

6. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	03 - 09
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 10

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Công ty là chương trình phần mềm.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông và trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và các qui định của pháp luật sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc Quý II và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc Quý II và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc Quý II. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ trong lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.064.526.782	7.377.538.859
Các khoản tương đương tiền	16.850.000.000	5.300.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	16.850.000.000	5.300.000.000
Cộng	<u>17.914.526.782</u>	<u>12.677.538.859</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính là đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Giá gốc	Số cuối kỳ Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Số đầu năm Dự phòng	Giá trị hợp lý
<i>Đầu tư vào công ty con</i>	1.033.564.757.466	(17.731.306.695)	1.015.833.450.771	1.027.277.246.717	(15.433.672.678)	1.011.843.574.039
Công ty TNHH Một thành viên Tài chính IPA ^(a)	568.298.850.000	-	568.298.850.000	568.298.850.000	-	568.298.850.000
Công ty TNHH MTV QLQ Đầu Tư Chứng Khoán IPA ^(b)	50.000.000.000	-	50.000.000.000	50.000.000.000	-	50.000.000.000
Công ty TNHH Bất Động Sản Anvie ^(c)	7.000.000.000	-	7.000.000.000	712.489.251	-	712.489.251
Công ty CP Hòn Ngọc Á Châu ^(d)	163.384.752.200	-	163.384.752.200	163.384.752.200	-	163.384.752.200
Công ty CP Năng Lượng Bắc Hà ^(e)	224.358.875.266	-	224.358.875.266	224.358.875.266	-	224.358.875.266
Công ty Cổ phần Tư Vấn Quản Trị Tài Chính IPA ^(e)	2.550.000.000	(2.088.867.587)	461.132.413	2.550.000.000	(2.087.013.042)	462.986.958
Công ty Cổ phần Thực Phẩm Homefood ^(b)	17.972.280.000	(15.642.439.108)	2.329.840.892	17.972.280.000	(13.346.659.636)	4.625.620.364
<i>Đầu tư vào công ty liên kết</i>	50.387.103.217	(10.261.131.236)	40.125.971.981	50.387.103.217	(8.094.779.462)	42.292.323.755
Cty CP Ong Trung Ương ^(a)	42.281.200.000	(4.523.196.664)	37.758.003.336	42.281.200.000	(2.616.495.764)	39.664.704.236
Cty CP Cơ Khí Ngành In ^(b)	8.105.903.217	(5.737.934.572)	2.367.968.645	8.105.903.217	(5.478.283.698)	2.627.619.519
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	53.972.363.203	(4.189.027.312)	49.783.335.891	53.972.363.203	(4.189.027.312)	49.783.335.891
Công ty Cổ phần Du Lịch Dịch Vụ Hội An	38.876.032.500	-	38.876.032.500	38.876.032.500	-	38.876.032.500
Cty CP Dược Phẩm ECO	7.500.000.000	(4.189.027.312)	3.310.972.688	7.500.000.000	(4.189.027.312)	3.310.972.688
Công ty Cổ phần Điện Nông Thôn Trà Vinh	7.596.330.703	-	7.596.330.703	7.596.330.703	-	7.596.330.703
Cộng	1.137.924.223.886	(32.181.465.243)	1.105.742.758.643	1.131.636.713.137	(27.717.479.452)	1.103.919.233.685

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (a) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102009425 thay đổi lần thứ 3 ngày 09 tháng 5 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Một thành viên Tài chính IPA 500.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc Quý II, Công ty đã đầu tư 100% vốn điều lệ với giá trị đầu tư là 568.298.850.000 VND.
- (b) Theo Giấy phép số 30/UBCK-GP ngày 04 tháng 3 năm 2009 do Chủ tịch Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Một thành viên Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán IPA 50.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.
- (c) Công ty TNHH Bất Động Sản Anvie được chuyển đổi hình thức sở hữu từ Công ty TNHH MTV Bất Động Sản Anvie theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104005776 thay đổi lần 2 ngày 18 tháng 01 năm 2016 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Nội cấp.

Trước đó, Công ty TNHH MTV Bất Động Sản Anvie được đổi tên từ Công ty TNHH MTV Học Viện Tài Chính IPA (hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104005776 ngày 20 tháng 3 năm 2009 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hà Nội cấp).

Công ty đăng ký đầu tư vào Công ty TNHH Bất Động Sản Anvie 142.000.000.000 VND, tương đương 71% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc Quý III, Công ty đã đầu tư 7.000.000.000 VND, tương đương 10,77% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH Bất Động Sản Anvie là 135.000.000.000 VND.

- (d) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0400563536 đăng ký thay đổi lần 7 ngày 06 tháng 06 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng, Công ty đăng ký đầu tư vào Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Á Châu 10.866.921 cổ phiếu, tương ứng 108.669.210.000 VND (tương đương 51,86% vốn điều lệ). Tại ngày kết thúc Quý II, Công ty đã góp 11.232.831 cổ phiếu, tương ứng 112.328.310.000 VND, với giá trị đầu tư là 163.384.752.200 VND, chiếm tỷ lệ 54,66% vốn điều lệ đã góp của Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Á Châu.
- (e) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1203000116 thay đổi lần thứ 2 ngày 30 tháng 7 năm 2009 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Lào Cai cấp, Công ty đăng ký sở hữu 23,14% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Năng Lượng Bắc Hà, tương đương 64.800.000.000 VND. Tại ngày kết thúc Quý III, Công ty đã đầu tư 223.219.034.834 VND (tương đương 73,86% vốn điều lệ đã đầu tư) với giá trị đầu tư là 224.358.875.266 VND.
- (g) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0104368486 ngày 04 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tư vấn Quản trị Tài chính IPA 2.550.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc Quý III, Công ty đang thực hiện thủ tục giải thể Công ty này.
- (h) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0104288054 thay đổi lần thứ 5 ngày 27 tháng 3 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đăng ký đầu tư vào Công ty Cổ phần Thực Phẩm Homefood 89,86% vốn điều lệ, tương ứng 17.972.228.000 VND. Tại ngày kết thúc Quý III, Công ty đã góp đủ vốn điều lệ đăng ký.
- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100104757 thay đổi lần thứ 4 ngày 18 tháng 10 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đăng ký đầu tư vào Công ty Cổ phần Ong Trung Ương 429.200 cổ phiếu tương ứng quyền biểu quyết là 39,02%. Tại ngày kết thúc Quý III Công ty đang nắm giữ 523.440 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 47,59% vốn điều lệ.
- (j) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 4103005788 thay đổi lần thứ 5 ngày 18 tháng 10 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Tập đoàn đăng ký đầu tư vào Công ty Cổ phần Cơ Khí Ngành In là 419.511 cổ phiếu tương ứng 23,31% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc Quý III, Công ty đang nắm giữ 697.826 cổ phiếu tương ứng 38,77% vốn điều lệ với giá trị đầu tư là 8.105.903.217 VND.

- (k) Tại ngày kết thúc Quý III, Công ty nắm giữ 1.359.475 cổ phiếu, tương đương 17% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Du Lịch - Dịch Vụ Hội An (số đầu năm là 1.359.475 cổ phiếu, tương đương 17% vốn điều lệ).
- (l) Tại ngày kết thúc Quý III, Công ty nắm giữ 600.000 cổ phiếu, tương đương 10% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Dược Phẩm ECO (số đầu năm là 600.000 cổ phiếu, tương đương 10% vốn điều lệ).
- (m) Tại ngày kết thúc Quý III, Công ty nắm giữ 1.075.258 cổ phiếu (số đầu năm là 1.075.258 cổ phiếu).

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc Quý III. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

- Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Á Châu, Công ty TNHH Bất Động Sản Anvie đang trong quá trình đầu tư xây dựng các dự án bất động sản.
- Công ty Cổ phần Tư Vấn Quản Trị Tài Chính IPA đang thực hiện thủ tục giải thể.
- Các công ty con và công ty liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi so với Kỳ trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	27.717.479.452	51.796.912.665
Trích lập dự phòng bổ sung	4.463.985.791	12.049.511.988
Hoàn nhập dự phòng	-	(36.128.945.201)
Số cuối kỳ	<u>32.181.465.243</u>	<u>27.717.479.452</u>

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với Công ty con và công ty liên kết như sau:

Cam kết góp vốn

Công ty đăng ký đầu tư vào Công ty TNHH Bất Động Sản Anvie 142.000.000.000 VND, tương đương 71% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc Quý II, Công ty đã đầu tư 7.000.000.000 VND, tương đương 10,77% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH Bất Động Sản Anvie là 135.000.000.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	221.100.000	959.087.554
Công ty Cổ phần chứng khoán Vndirect	79.200.000	929.216.704
Công ty TNHH MTV tài chính IPA	-	27.150.000
Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Á Châu	-	2.075.700
Cty TNHH MTVQLQ đầu tư chứng khoán IPA	-	645.150
Công ty cổ phần năng lượng Bắc Hà	141.900.000	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	-	-
Các khách hàng khác	-	-
Cộng	221.100.000	959.087.554

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	1.800.000.000	1.800.000.000
Công ty Cổ phần Cơ Khí Ngành In	1.800.000.000	1.800.000.000
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	1.010.728.007	1.266.445.319
Trung Tâm Nghiên Cứu và Quy Hoạch Môi Trường và Đô Thị	560.000.000	560.000.000
Các nhà cung cấp khác	450.728.007	706.445.319
Cộng	2.810.728.007	3.066.445.319

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn/dài hạn***Phải thu về cho vay ngắn hạn***

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	35.500.000.000	2.500.000.000
Cho Công ty Cổ phần Ong Trung Ương vay với lãi suất 13%/năm	2.500.000.000	2.500.000.000
Cho Công ty TNHH MTV tài chính IPA vay với lãi suất 0%	33.000.000.000	-
<i>Phải thu các đơn vị, cá nhân khác</i>	333.448.513	4.025.408.513
Cho Ông Nguyễn Tổng Giang vay với lãi suất 0%	-	1.845.980.000
Cho Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh vay với lãi suất 0%	-	1.845.980.000
Cho Công ty Cổ phần An Viên Hội An vay	-	-
Cho nhân viên vay	333.448.513	333.448.513
Cộng	35.833.448.513	6.525.408.513

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	400.443.686	261.269.356
Công ty CP tư vấn quản trị tài chính IPA	2.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu Tư Hải Phòng	-	183.555.556
Công ty Cổ phần Ong Trung Ương	229.305.555	64.999.999
Công ty TNHH Bất Động Sản Anvie	-	5.830.000
Công ty cổ phần An Viên Hội An	3.000.000	-
Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vndirect	10.183.331	2.875.001
Công ty cổ phần bất động sản Avie Hội An	155.954.800	4.008.800
Phải thu các đơn vị và cá nhân khác	6.134.663.910	312.740.568
Tạm ứng cho người lao động trong Công ty Vũ Hiền	590.876.329	312.740.568
Vũ Hiền	5.518.545.455	-
Các khoản phải thu khác	25.242.126	-
Cộng	6.535.107.596	574.009.924

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Các bên liên quan	-	-	-	-
Các đơn vị và cá nhân		333.448.513		333.448.513
Các tổ chức, cá nhân khác	trên 3 năm	333.448.513	trên 3 năm	333.448.513
Cộng		333.448.513		333.448.513

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**8. a Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	8.245.469	24.736.407
Chi phí thuê văn phòng	43.181.810	43.181.811
Cộng	51.427.279	67.918.218

8. b Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	-	-
Chi phí cải tạo văn phòng	350.609.836	347.670.422
Cộng	350.609.836	347.670.422

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	7.101.610.448	1.930.000.000	1.799.136.460	1.010.324.279	11.841.071.187
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(940.396.286)	-	(940.396.286)
Số cuối kỳ	7.101.610.448	1.930.000.000	858.740.174	1.010.324.279	10.900.674.901
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.207.847.656	434.249.791	1.477.159.182	1.010.324.279	8.129.580.908
Khấu hao trong kỳ	355.080.522	96.499.998	20.772.726	-	472.353.246
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(940.396.286)	-	(940.396.286)
Số cuối kỳ	5.562.928.178	530.749.789	557.535.622	1.010.324.279	7.661.537.868
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	1.893.762.792	1.495.750.209	321.977.278	-	3.711.490.279
Số cuối kỳ	1.538.682.270	1.399.250.211	301.204.552	-	3.239.137.033

10. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí PS trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Dự án khu sinh thái Lũng Xuân	5.518.545.455	-	5.518.545.455	-
Dự án tòa nhà văn phòng tại TP.HCM	5.564.717.571	-	-	5.564.717.571
Số cuối kỳ	11.083.263.026	-	5.518.545.455	5.564.717.571

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác	72.470.100	83.073.175
Trung Tâm Tư Vấn và Triển Khai Công Nghệ Năng Lượng	72.470.100	72.470.100
Công ty Luật TNHH VESA	-	10.000.000
Các nhà cung cấp khác	-	603.075
Cộng	72.470.100	83.073.175

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	31.755.545	-	-	31.755.545	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	397.226.262	-	-	397.226.262	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	39.976.917	-	58.552.313	67.015.980	31.513.250	-
Thuế môn bài	-	-	5.000.000	5.000.000	-	-
Cộng	468.958.724	-	63.552.313	500.997.787	31.513.250	-

11/11/2016 10:00:00 AM

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Cuối quý</u>	<u>Đầu năm</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.950.234.696	(1.030.130.167)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		(2.368.000)
- Các khoản điều chỉnh tăng		-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(14.495.422.500)	(2.368.000)
Thu nhập tính thuế	(5.545.187.804)	(1.032.498.167)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

14. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

14.a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Quản Lý Đầu Tư H&H – cổ tức phải trả	41.510.300.000	41.510.300.000
Công ty Cổ phần Đầu Tư Hải Phòng – cổ tức phải trả	11.700.000.000	11.700.000.000
Ông Vũ Hiền	-	100.000.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	8.028.188.712	9.119.918.300
Kinh phí công đoàn	-	48.194.930
Cổ tức phải trả cổ đông khác	7.981.350.600	7.981.350.600
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	46.838.112	1.090.372.770
Cộng	61.238.488.712	62.430.218.300

14.b. Phải trả dài hạn khác

Lãi vay phải trả Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Á Châu (bên liên quan).

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Vay ngắn hạn/dài hạn

15.a. Vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>		57.600.681.528
Vay Công ty TNHH MTV Tài Chính IPA	-	56.000.681.528
Vay Công ty TNHH MTV Bất Động Sản Anvie	-	1.600.000.000
Cộng	-	57.600.681.528

Các khoản vay nêu trên để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 0%, thời hạn vay 12 tháng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Số đầu năm
Số đầu năm	57.600.681.528	107.273.630.576
Số tiền vay đã trả	(56.000.681.528)	(8.000.000.000)
Giảm do cân trừ nợ phải thu	(1.600.000.000)	(41.672.949.048)
Số cuối năm	-	57.600.681.528

15.b. Vay dài hạn

Khoản vay dài hạn Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Á Châu – bên liên quan. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 0%, thời hạn vay 24 tháng.

Khoản vay dài hạn này có kỳ hạn từ trên 1 năm đến 5 năm.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay dài hạn trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Năm trước
Số đầu năm	33.206.100.000	36.776.100.000
Số tiền vay đã trả	(3.060.000.000)	(1.530.000.000)
Giảm nợ gốc vay tương ứng giảm vốn điều lệ đã góp vào Công ty Cổ phần Hòn Ngọc Á Châu	-	(2.040.000.000)
Số cuối năm	30.146.100.000	33.206.100.000

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán

16. Vốn chủ sở hữu

16.a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa PP	Cộng
Số dư đầu năm trước	600.000.000.000	370.867.003.490	(35.861.096.800)	34.340.970.955	969.346.877.645
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	19.579.940.658	19.579.940.658
Cổ tức năm 2013 phải trả	-	-	-	-	-
Tăng khác	-	-	-	311.508.169	311.508.169
Số dư cuối năm trước	600.000.000.000	370.867.003.490	(35.861.096.800)	54.232.419.782	989.238.326.472
Số dư đầu năm nay	600.000.000.000	370.867.003.490	(35.861.096.800)	54.232.419.782	989.238.326.472
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	8.950.234.696	8.950.234.696
Tăng khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	600.000.000.000	370.867.003.490	(35.861.096.800)	63.182.654.478	998.188.561.168

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16.b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Quản Lý Đầu Tư H&H	319.310.000.000	319.310.000.000
Công ty Cổ phần Đầu Tư Hải Phòng	28.000.000.000	28.000.000.000
Các cổ đông khác	252.690.000.000	252.690.000.000
Cộng	<u>600.000.000.000</u>	<u>600.000.000.000</u>

Đến ngày 30 tháng 06 năm 2016 Công ty đã góp đủ vốn điều lệ là 600.000.000.000 VND theo qui định tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

16.c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	60.000.000	60.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	60.000.000	60.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	60.000.000	60.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(1.803.500)	(1.803.500)
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	(1.803.500)	(1.803.500)
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	58.196.500	58.196.500
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	58.196.500	58.196.500
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của dịch vụ đã cung cấp.

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn, tiền cho vay	448.536.405	684.922.440
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	9.909.968	22.722.821
Cổ tức, lợi nhuận được chia	14.495.422.500	4.414.469.125
Lãi thanh lý các khoản đầu tư ngắn, dài hạn	-	123.217.200
Cộng	<u>14.953.868.873</u>	<u>5.245.331.586</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	-	2.811.540.253
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	4.463.985.791	(18.148.185.151)
Chi phí khác	8.205.188	6.651.370
Cộng	4.472.190.979	(15.329.993.528)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.106.447.860	1.145.565.308
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	6.020.002	7.729.046
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.238.750	119.645.849
Thuế, phí, lệ phí	5.000.000	33.386.094
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	105.500.000	-
Chi phí thuê văn phòng	227.685.949	797.685.714
Chi phí khác	555.122.313	45.763.706
Cộng	2.020.014.874	2.149.775.717

6. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	
	Năm nay	Năm trước
Thanh lý xe ô tô	90.909.091	-
Xử lý các khoản phải trả	293.529.187	2
	384.438.278	2

7. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý	
	Năm nay	Năm trước
- Công ty trả tiền	100.000.000	8.000.000.000
- Công ty phải trả lãi vay	-	2.811.540.253
- Công ty chi tạm ứng	486.562.611	122.271.228
- Công ty thu hồi tạm ứng	97.266.850	30.774.498
- Phân loại công nợ đầu tư vào Lũng Xuân	5.518.545.455	

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có thù lao của Hội đồng quản trị là 75.000.000 VND.

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan*

Ngoài các Công ty con, Công ty liên kết (xem thuyết minh V.2), các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vndirect	Công ty không nắm giữ trực tiếp vốn điều lệ nhưng toàn tập đoàn IPA nắm giữ 25,29% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Giải Pháp Phần Mềm Tài Chính	Công ty không nắm giữ trực tiếp vốn điều lệ nhưng toàn tập đoàn IPA nắm giữ 24.50% vốn điều lệ
Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Gang Thép Kim Sơn	Công ty không nắm giữ trực tiếp vốn điều lệ nhưng toàn tập đoàn IPA nắm giữ 76,13% vốn điều lệ
Công ty TNHH Quản Lý Đầu Tư H&H	Cổ đông nắm giữ 31.931.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 53,21% vốn điều lệ của Công ty
Công ty Cổ phần Đầu Tư Hải Phòng	Cổ đông nắm giữ 2.800.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 5% vốn điều lệ của Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ IPA

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý II Năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Giao dịch với các bên liên quan*

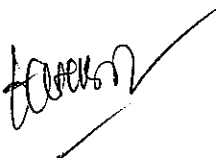
	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán IPA (IPAAM)		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	-	4.124.000
Các khoản IPA chi hộ	-	231.000
Công ty TNHH Bất động sản Anvie		
Chuyển tiền góp vốn	3.831.680.749	-
Chuyển công nợ phải thu sang góp vốn	2.455.830.000	-
Công ty cổ phần Hòn Ngọc Á Châu		
Cung cấp dịch vụ vận chuyển	1.374.450	2.274.500
IPA chi hộ	2.211.000	-
Công ty HNAC trả tiền	3.585.450	1.087.500
Công ty cổ phần năng lượng Bắc Hà		
Cung cấp dịch vụ	184.800.000	14.428.000
Công ty Bắc Hà trả tiền	42.900.000	16.500.000
Trả tiền gốc vay		1.500.000.000
Công ty cổ phần thực phẩm Homefood		
Cung cấp dịch vụ	673.200	7.701.010
Công ty Homefood trả tiền	-	16.806.230
Góp vốn mua cổ phần	-	2.000.000.000
Công ty cổ phần Ong Trung Ương		
Chuyển tiền vay	-	2.500.000.000
Lãi vay phải thu	82.152.778	64.097.222
Công ty TNHH MTV tài chính IPA		
Chuyển tiền cho vay	33.000.000.000	-
Trả tiền mua cổ phần	27.150.000	-
Công ty IPA trả tiền vay	56.000.681.528	-

2. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2015 đã được soát xét và Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc quý

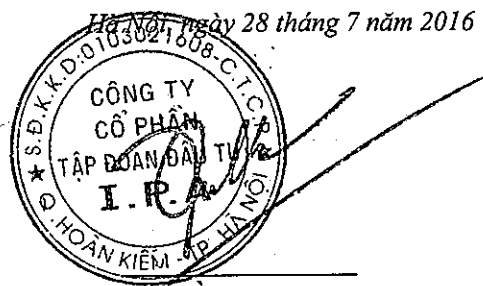
Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc quý yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.



Phan Thị Mến
Người lập biểu



Phạm Thị Thanh Huệ
Kế toán trưởng



Yữ Hiền
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo pháp luật